|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG TRỊ**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**Số: /BC-SNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày tháng năm 2021* |

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**(Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện**

**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh**

**đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM), tỉnh Quảng Trị bắt đầu triển khai từ năm 2010, trên địa bàn 117 xã (sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính còn lại 101 xã tham gia), 07 huyện (Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong) và thị xã Quảng Trị.

Đến hết năm 2020, toàn tỉnh đã có có 57/101 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 56,4%), tiêu chí bình quân là 16,01 tiêu chí/xã, có 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 01 huyện được công nhận đạt chuẩn huyện NTM và không còn huyện không có xã đạt chuẩn. Tuy nhiên, việc triển khai Chương trình hiện nay còn gặp phải một số bất cập do khung pháp lý, chính sách thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, sẽ hết hiệu lực vào năm 2021 (được cho phép kéo dài tại Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh); đồng thời, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Từ thực tiễn cho thấy cơ chế chính sách và định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới vẫn còn một số vướng mắc, bất cập nhất định cần được điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình trong thực tiễn giai đoạn hiện nay. Vì vậy, cần thiết đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; làm cơ sở triển khai Chương trình nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu mà Trung ương, tỉnh đã đề ra.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Mục tiêu xây dựng chính sách của Chương trình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu mà Trung ương, tỉnh đã đề ra. Điều chỉnh một số chính sách, định mức hỗ trợ để phù hợp với thực tiễn; đồng thời khuyến khích sự tham gia của hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Góp phần thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu

quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

Kết quả thực hiện chương trình đã góp phần thay đổi diện mạo các vùng quê nông thôn; tuy nhiên, kết quả này không đồng đều ở các địa phương, vẫn còn sự chênh lệch lớn giữa khu vực đồng bằng với miền núi, vùng bãi ngang ven biển. Một số mục tiêu về xây dựng nông thôn chưa đạt theo kế hoạch đề ra (do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan). Một số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nhưng chỉ mới đạt ở mức tối thiểu, chưa có xã thực sự nổi trội, tạo sự khác biệt so với các địa phương khác; một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn nên ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành mục tiêu chung của tỉnh. Việc thực hiện theo một số quy định về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các nội dung xây dựng nông thôn mới khó thực hiện. Nguồn vốn huy động để xây dựng nông thôn mới chưa đảm bảo cơ cấu theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND, trong đó quy định hằng năm bố trí 40 tỷ đồng để hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới vẫn chưa được bố trí đảm bảo. Đời sống của người dân ở một số nơi còn khó khăn, ít đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nên nguồn huy động từ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế. Chính sách khen thưởng bằng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích trong xây dựng nông thôn mới còn thấp, chưa tạo nên động lực lớn cho các địa phương tự nỗ lực, phấn đấu. Vì vậy, cần thiết xây dựng chính sách mới cho việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Thúc đẩy Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng, bền vững. Thu hút, lồng ghép hiệu của 03 Chương trình MTQG, các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn, nguồn lực của toàn xã hội, nhất là vai trò chủ thể của người dân để góp phần xây dựng nông thôn mới. Điều chỉnh, bổ sung chính sách, định mức hỗ trợ để phù hợp với thực tế, phát huy hiệu quả đầu tư của ngân sách nhà nước.

**3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bao gồm: nâng mức bố trí ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp cho chương trình nông thôn mới đảm bảo tối thiểu 70 tỷ đồng/ năm; điều chỉnh nội dung, định mức hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng từ ngân sách nhà nước cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, sẽ tiếp tục thúc đẩy phát triển toàn diện nông thôn của tỉnh nhà theo Bộ tiêu chí quốc gia về NTM, góp phần tiếp tục thực hiện thành công Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, cụ thể là:

**4.1. Về kinh tế**

a) Tác động đối với tái cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu ngành nông nghiệp:

Kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh liên tục tăng trưởng khá và chuyển mạnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ, ngành nông nghiệp đang chuyển đổi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn và từng bước thu hẹp khoảng cách với đô thị. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt nhiều kết quả quan trọng, quy mô và trình độ sản xuất được nâng cao; chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá theo hướng phát huy lợi thế của mỗi địa phương, vùng, cả nước gắn với thị trường trong nước và quốc tế; trình độ canh tác, năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh quốc tế của nhiều loại nông sản được nâng cao; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, xuất khẩu tăng nhanh và từng bước khẳng định vị thế của nông nghiệp Việt Nam.

Một trong những nội dung trọng tâm ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 của Chương trình là về xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó, tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, chú trọng khai thác được lợi thế của mỗi vùng, miền và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững. Do vậy, hàng loạt những giải pháp sẽ được thực hiện như: phát triển nông nghiệp quy mô lớn gắn với liên kết chuỗi giá trị, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, đẩy mạnh nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng kinh tế tuần hoàn; phát triển các sản phẩm đặc thù theo Chương trình OCOP và dịch vụ nông thôn… việc thực hiện các nội dung của Chương trình, là trực tiếp thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế nông thôn nói chung và cơ cấu lại ngành nông nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh, huyện, xã.

b) Về thu nhập của người dân nông thôn: Sau hơn 10 năm triển khai Chương trình, nhiều yếu tố tác động đến thu nhập người dân đã có chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn có xu hướng tăng; dịch vụ ở nông thôn phát triển đa dạng, nhất là dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; cơ cấu ngành nghề và cơ cấu lao động nông thôn có sự thay đổi rất tích cực. Thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn tăng 2,95 lần từ mức 9,9 triệu đồng năm 2010 lên mức 29,2 triệu đồng năm 2020; tại một số xã đạt chuẩn NTM, mức thu nhập đã đạt từ 39 - 45 triệu đồng/ người/ năm 2020. Chương trình sẽ góp phần đạt mục tiêu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của tỉnh đến năm 2025 tăng gấp 1,5 lần, tương đương 43,8 triệu đồng/người/năm.

Trong giai đoạn 2021-2025, phạm vi tác động của Chương trình được mở rộng đến cấp liên xã, huyện, cấp vùng, hỗ trợ sản xuất cấp cộng đồng nhằm nâng cao năng lực của người dân... Do đó, nhiều mục tiêu cũng được cụ thể hóa hướng đến đời sống của người dân nông thôn theo hướng “xây dựng NTM nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn”.

**4.2. Về xã hội**

Chương trình xây dựng NTM đã tác động sâu rộng đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân, tạo nền tảng ổn định chính trị, xã hội, tạo ra những chuyển biến cơ bản trong nông thôn, kết cấu hạ tầng tương đối hiện đại theo hướng kết nối nông thôn - đô thị; môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, cảnh quan nông thôn gắn với bảo tồn, chỉnh trang các không gian làng, xã; nhà ở dân cư khang trang, điều kiện sống của người dân được cải thiện, nâng cao kiến thức và năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và người dân để họ đảm đương được vai trò là chủ thể xây dựng NTM lâu dài; góp phần ổn định xã hội nông thôn, cụ thể như:

a) Tác động đối với giảm nghèo bền vững: Chương trình góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn nông thôn - địa bàn chiếm hầu hết các hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện nay, được thể hiện cụ thể như sau:

- Một trong những mục tiêu quan trọng, xuyên suốt của Chương trình là đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, xây dựng đời sống vật chất, tinh thần người dân theo hướng phồn thịnh, văn minh. Thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng cấp xã, hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện giáo dục - y tế - văn hoá - môi trường ở tất cả các xã, năng lực của các hộ nghèo, người nghèo cũng như cơ hội tăng thu nhập của hộ nghèo, người nghèo chắc chắn sẽ được cải thiện. Chương trình cũng có những cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ với định mức cao hơn cho các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển xây dựng NTM gắn với giảm nghèo bền vững; triển khai Chương trình OCOP nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm đặc sản địa phương, ngành nghề sản xuất quy mô nhỏ...

Tiếp tục hỗ trợ các địa phương phấn đấu có 40% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn NTM theo các tiêu chí do UBND tỉnh quy định (lồng ghép nguồn vốn của 03 Chương trình MTQG).

b) Tác động đối với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn: Thực hiện các nội dung Chương trình theo Bộ tiêu chí quốc gia tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, cụ thể:

Để đạt chuẩn NTM, tất cả các xã phải phấn đấu đạt tiêu chí về việc làm qua đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về NTM. Như vậy, cả hệ thống chính trị và người dân sẽ cố gắng nâng cao chất lượng lao động để đạt chuẩn và nâng cao thu nhập. Lao động nông thôn được đào tạo để sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp (gắn với doanh nghiệp). Đây là yêu cầu của tiêu chí về giáo dục (chỉ tiêu: tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo) được quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM. Việc triển khai các nội dung của Chương trình, nhất là về xây dựng cơ sở hạ tầng theo cơ chế đặc thù (giao cho người dân và cộng đồng tự triển khai) chắc chắn sẽ tạo thêm rất nhiều việc làm tại chỗ cho người dân nông thôn, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, kể cả lao động thủ công có trình độ thấp.

c) Tác động đối với bình đẳng giới: Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 góp phần thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2030 (Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ), cụ thể:

Trong 10 năm triển khai Chương trình (2010-2020) cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của phụ nữ tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ ở các cấp đã triển khai hiệu quả Cuộc vận động thực hiện xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch (không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bất bình đẳng giới, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ em suy dinh dưỡng; sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp) và được cụ thể hóa thành những việc làm hết sức cụ thể, nhằm phát huy tối đa trách nhiệm của hội viên, nâng cao được vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội; xây dựng được các mô hình “Phụ nữ tự quản”, các mô hình tuyên truyền viên cơ sở về bảo vệ môi trường ở cơ sở, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn (thông qua thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 – 2020); Qua hơn 03 năm thực hiện Chương trình OCOP cho thấy, tỷ lệ chủ thể OCOP có phụ nữ làm chủ chiếm gần 70%.

Để thúc đẩy bình đẳng giới trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, nhiều nội đã được bổ sung để “Thúc đẩy bình đẳng giới” trong Chương trình, cụ thể: (1) Bổ sung mục tiêu “Thúc đẩy bình đẳng giới” vào mục tiêu chung của Chương trình; (2) bổ sung nhiệm vụ hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp của phụ nữ trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình OCOP; điều chỉnh bổ sung nội dung “Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội”.

Các xã được công nhận đạt chuẩn NTM thì phải đạt chỉ tiêu Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (Chỉ tiêu 18.6 thuộc tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM).

**4.3. Về văn hoá**

Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trong đó xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, chú trọng vai trò của gia đình và cộng đồng, đó là nguồn lực đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục xác định rõ xây dựng đời sống văn hóa NTM là một trong 06 nội dung ưu tiên của Chương trình trong giai đoạn 2021-2025. Hướng đến xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp. Phát triển các loại hình, mô hình kinh tế du lịch nông thôn gắn với bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

**4.4. Về môi trường**

Chương trình đã xác định vấn đề bảo vệ môi trường nông thôn là một nội dung ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Trong bộ tiêu chí quốc gia về NTM vấn đề môi trường được đặt là trọng tâm, trở thành một tiêu chí riêng trong Bộ tiêu chí về NTM nâng cao. Chương trình sẽ tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, xây dựng các điểm xử lý chất thải liên xã, cấp huyện. Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, phong trào khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu... tạo không gian nông thôn văn minh và sinh thái, xây dựng nông thôn thành không gian đáng sống. Đồng thời, bổ sung nội dung thực hiện tiêu chí về trồng cây xanh khu vực nông thôn, góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” (đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Ngoài ra, Chương trình cũng xây dựng các mô hình, định hướng, tập trung vào các nội dung, tiêu chí nhằm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, an toàn, thân thiện với môi trường giảm thiểu phát sinh chất thải ngay từ nguồn, tiếp cận các mô hình kinh tế sinh thái.

**4.5. Về quốc phòng, an ninh**

Việc triển khai Chương trình trong giai đoạn hiện nay sẽ tiếp tục góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự xã hội nông thôn; tăng cường đâu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân... Tiêu chí về quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội là một trong 19 tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM. Như vậy, cả hệ thống chính trị và người dân sẽ cố gắng giữ vững an ninh trật tự, quốc phòng trên địa bàn xã để đạt chuẩn.

Địa bàn đầu tư của Chương trình là địa bàn nông thôn, nơi có khoảng 68% dân số toàn tỉnh đang sinh sống. Việc thực hiện phát triển kinh tế, xã hội toàn diện của Chương trình trên địa bàn nông thôn, đảm bảo nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, gắn kết tình làng nghĩa xóm,…sẽ góp phần rất quan trọng xây dựng được thế trận lòng dân bền vững, thực hiện mục tiêu ổn định an ninh, quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

*(Cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung sau khi hoàn thành bước tổ chức lấy ý kiến)*

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành, hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra đôn đốc thực hiện chính sách này. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện chích sách; tham mưu UBND tỉnh các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc để xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh (b/cáo);- Sở Tư pháp;- Giám đốc, các PGĐ Sở;- VPĐP NTM tỉnh;- Lưu: VT, TCHC. CVST Trần Văn Môn |  |  **GIÁM ĐỐC** **Hồ Xuân Hòe** |